
Tiếp Pháp TRƯỜNG VĂN TRÀNG (1893-1965)

Tiếp Pháp TRƯỜNG VĂN TRÀNG (1893-1965)



Ngài Hiến Pháp Trương hữu Đức tuyên đọc Tiểu sử của Ngài **Tiếp Pháp Trương văn Tràng**, xem đây là Bản Tuyên Dương Công Nghiệp trong ngày Lễ Di Liên đài nhập Bửu tháp nơi đất Ao Hồ.

Sau đây, xin chép lại nguyên văn Bản Tiểu sử này:

"Ông Trương văn Tràng, sanh ngày 25-10-Quý Tỵ (1893) tại làng Bình Thạnh tỉnh Biên Hòa. Thân phụ là Trương văn Tịch và thân mẫu là Trần thị Lịnh.

Vốn sanh trưởng trong gia đình nề nếp Nho phong truyền thống từ mấy đời trước, nên khi lớn lên, phụ mẫu cho theo người cậu ruột học Hán tự.

Kịp đến nền văn hóa nước nhà bước sang giai đoạn tiến triển, hầu hết mọi người dân VN đều hưởng ứng nhiệt liệt, phụ mẫu Ông liền cho tòng học Việt Pháp ngữ tại trường Tổng, kế tiếp trường Tỉnh.

Sau khi tốt nghiệp ra trường, phụ mẫu định bề gia thất và cũng bắt đầu từ đó, Ông nhận làm việc tại Sở Hỏa Xa Đông Dương (Sài gòn).

Tuy sự sanh hoạt cũng gặp nhiều điều trở ngại, nhưng nhờ lòng kiên nhẫn và chí hy sinh, nên lúc nào cũng cố gắng phát triển khả năng để phục vụ sở hành theo phương châm Nho giáo, như là tinh thần Đại Học, Trung Dung "*Kính sự như tín*" nghĩa là làm việc phải hết sức chăm chỉ thận trọng.

Nhờ sự tận tâm phục vụ, nên về sau được liệt vào hàng Thông Phán nhưt hạng rồi hồi hưu và trước khi đăng Tiên, Ông vẫn còn hưởng hưu bổng.

Thời kỳ ngộ đạo.

Vào năm 1925, tại nhà Đức Thượng Phẩm Cao quỳnh Cư ở Sài gòn, mỗi đêm đều có Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc và Đức Thượng Sanh Cao hoài Sang đến dùng phương pháp xây bàn để cầu các Đấng Vô hình xin thi phú và tiêu khiển thời gian, lạc đạo thanh nhàn.

Thời kỳ này, Ông không dự được thường xuyên, vì bận làm việc ở Sở Hỏa Xa và theo học hàm thụ "École par correspondance de Paris" ở Pháp.

Thời kỳ thọ giáo.

Phong trào xây bàn để cầu các Đấng cho thi phú tại Sài Gòn được Đức Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh và mấy vị Thời Quân lúc đầu xúc tiến có phần kết quả khả quan, lúc này lại được các Đấng chỉ dạy thêm phương pháp Cầu Cơ, tiện dịp tiếp các Đấng, và cũng vì thế nên nhận thấy nguyện vọng được thỏa mãn, những vị nói trên lại càng hăng hái theo đuổi.

Nhân một đêm nọ, đến nhà Ông Khai Pháp Trần duy Nghĩa thì gặp Hộ Pháp và Thượng Phẩm đang phò cơ cầu các Đấng. Vì lòng ngưỡng mộ từ lâu, nên gặp dịp, ông vào quì lạy và hầu đàn, thì được Đức Chí Tôn kêu tên dạy rằng: "- Con hãy sửa soạn đi theo mấy anh con mà hành đạo."

Khi bãi đàn, hỏi ra mới biết Đức Chí Tôn chính là Thượng Đế giảng cơ lập Đạo tại nước VN.

Từ đó, lòng đạo đức phát khởi một cách hăng hái, sau thời gian ngắn, Ông sửa soạn đi hành đạo, được Ông Trên chỉ định cùng với Ông **Khai Pháp** là một **cặp phò cơ truyền đạo**.

Về sau, bước đường hành đạo rày đây mai đó, nhưng vẫn một lòng tín ngưỡng, lo xúc tiến việc làm để tròn sứ mạng Ông Trên giao phó, mãi đến năm Đinh Mão (1927), Đức Chí Tôn mới cấm cơ Phổ độ.

Thời kỳ đặc phong.

Ngày 13-2-1927, được đặc phong chức **Tiếp Pháp** tại Chùa Gò Kén Tây Ninh, mặc dầu đã theo các bậc đàn anh hành đạo từ năm 1926, nhưng chưa trọn phước đời hành đạo.

Tuy Ông phải làm việc để lo sinh kế gia đình, dưỡng dục con thơ vì người bạn trăm năm của Ông đã mất, nhưng bao giờ lòng cũng hoài bão sứ mạng thiêng liêng, luôn luôn lưu tâm về nghiệp Đạo.

Nhờ vậy, thời gian này Ông trở về xứ sở tại cây Đào thuộc tỉnh Biên Hòa, xin người dì một sớ đất và kêu gọi Đạo hữu địa phương hưởng ứng chung hiệp xây cất một ngôi Thánh Thất, hiện nay Hội Thánh làm chủ Thánh Thất này và càng ngày nơi đây bốn đạo càng đông.

Thời kỳ phước đời hành đạo.

Năm 1949, khi lo bề Nhon đạo xong, Ông được rảnh rang thế sự, liền về Tòa Thánh Tây Ninh xin lãnh phận sự hành đạo, lúc bấy giờ Đức Phạm Hộ Pháp cầm quyền Chương quản Nhị Hữu hình Đài, Đức Ngài giao cho làm **Bí Thư**, mãi đến năm 1951, kiêm thêm phận sự giúp Ngài Khai Pháp điều khiển **Bộ Pháp Chánh**.

Năm 1954, Ngài Khai Pháp liêu đạo, Ông lên cầm quyền **Chương quản Bộ Pháp Chánh**.

Đến năm 1956, Đức Phạm Hộ Pháp xuất ngoại, nền đạo bất an, nên Ông trở về nhà tạm nghỉ ít tháng. Qua tháng 4 năm 1957, ông trở lại tái thủ phận sự cầm quyền **Chương quản cơ quan Pháp luật của Đạo**.

Trên bước đường hành đạo qua bao lúc thăng trầm, truân chuyên thân phận, nhưng lúc nào Ông cũng cố gắng đem hết khả năng phục vụ nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn.

Ngoài thì giờ phụng sự nền Đạo, lo việc chúng sanh, còn thêm cố gắng học nhiều kinh điển, áp dụng sở hành theo lối chơn tu, lại cũng vì phận sự kẻ tu hành, tự giác giác tha, nên Ông đem hết khả năng viết được

vài quyển sách:

- Quyển **Giáo Lý Đại Đạo** xuất bản năm 1950, đã được Đức Phạm Hộ Pháp khen tặng và cả Hội Thánh đồng ý.

Sau thời gian ấy, Ông cố gắng sưu tầm học hỏi, khảo cứu kinh sách thêm, rồi nhuận sắc quyển Giáo Lý Đại Đạo, được toàn cả Hội Thánh công nhận và cho tái bản năm 1959.

- Vì cuộc đời hy sinh cho Đạo, phụng sự chúng sanh, nên chẳng quản tiếng đời miệng thế gièm pha, lúc nào cũng cố gắng tu học liên tục, biên khảo thêm quyển **Trên đường Tấn hóa** và được **Đức Thượng Sanh** nhìn nhận sự bổ ích cho nền Đạo và cho phép xuất bản năm 1963.

THI RẰNG:

*Cõi trần thui thui tháng cùng năm,
Tu niệm đòi phen nhỏ lệ đầm.
Chi quân thế tình đời khinh thị,
Nào mơ cõi tục cảnh thăng trầm.
Con đường Đại Đạo miên trường tiến,
Cái nẻo Thần Tiên vĩnh cửu thâm.
Giác mộng trần ai trong cõi tạm,
Việc đời muôn sự nổi niềm cam.*

Xin nói rõ thêm: Trong mấy năm đầu hành đạo, từ năm 1928 về sau, vừa làm việc vừa làm đồng tử cho Đức Chí Tôn truyền đạo, người Pháp có theo dõi hành động của Ông, nhưng không tìm thấy dấu vết gì có tánh cách chánh trị cả.

Xuyên qua các thành tích trên đây, Tiếp Pháp Chơn Quân Trương văn Tràng trọn đời thanh bần hành đạo, không tham gia chánh trị, dốc lòng tu học để rồi đem cái kết quả của mình gieo rắc cho nhơn sanh chung hưởng, bằng cố là soạn quyển **Giáo Lý Đại Đạo** được tái bản 4 lần, và mỗi lần tái bản được soạn giả nhuận sắc thêm, và cùng soạn luôn quyển **Trên đường Tấn Hóa**, hai tác phẩm này được sự ủng hộ của Hội Thánh và toàn đạo, ngoài ra các nhà trí thức như Cụ Nguyễn đăng Thục, Khoa Trưởng Đại học Văn Khoa Sài gòn, cũng có cho lời tựa.

Đến đây, chúng tôi xin tóm tắt ghi lại những lời tựa để nhận chân giá trị của tác phẩm:

Lời phê của Đức Hộ Pháp:

"Quyển sách sơ lược, tuy vẫn chưa đem trọn hình ảnh Chơn pháp, nhưng đã giảng giải đủ mọi phương tu niệm, vậy nó sẽ giúp ích cho học giả sưu tầm Chơn lý đặng bước vào Bí pháp Chơn truyền. Ấy là chìa khóa mở cửa Hữu hình thông qua thế giới huyền linh vô tả.

Xin để lời cùng cả tín đồ và Chức sắc nên đọc và đào luyện tinh thần hầu mai hậu hưởng phần siêu thoát.

Cho phép in và ấn tống."

2 Juin 1948

HỘ PHÁP

(ấn ký)

Đức Thượng Sanh tặng quyển Giáo Lý:

Giáo Lý Đạo Trời thất ức niên,
Trương Quân biên soạn để lưu truyền.
Tồn tâm chỉ rõ đường mê giác,
Dưỡng tánh phân rành nẻo tục Tiên.

Lời tựa của Ngài Bảo Thế trong lúc cầm quyền Đầu Sư Cửu Trùng Đài:

"Huynh Tiếp Pháp Trương văn Tràng đã dày công soạn quyển Giáo Lý này cốt yếu giúp cho các bạn tu sĩ khỏi lầm lạc trên đường học đạo.

Sách này đáng truyền bá các nơi, dầu nơi gia đình đạo giáo hay gia đình bàng quan, đều nên đọc nó, bất luận là lúc nào trong đời mình, sẽ thấy nó là nguồn an ủi để sửa mình khi lâm vấp tội tình, hoặc nó sẽ là kim chỉ Nam để vạch lối cho hành giả, đem cái Ta giả hiệp trở về cái chơn thật bản ngã."

30-9-1959

BẢO THẾ

(ấn ký)

Lời tựa của Cụ Nguyễn đăng Thục, Khoa Trường Đại Học Văn Khoa Sài gòn (tái bản lần thứ 4):

"Cũng vì mục đích giác mê mà Cụ Tiếp Pháp Trương văn Tràng đã cố công soạn ra sách Đại Đạo Tam Kỳ Giáo Lý này rất công phu, có mạch lạc thứ tự giản dị, lại thâm thúy, hơn nữa tất cả giá trị không ở chương trình nghiên cứu mà còn là kinh nghiệm bản thân tu luyện suốt một đời của tác giả, thực đáng là những bài học đạo đức sống, linh động cho kẻ học đạo vậy... ."

5-9-1964

NGUYỄN ĐĂNG THỤC (ký)

Đức Thượng Sanh tặng quyển "Trên Đường Tấn Hoá":

Trên Đường Tấn Hóa bút Trương Quân,
Rừng Đạo thêm hoa thật đáng mừng.
Trau hạnh giúp người vun thiện quả,
Tu tâm điu khách thoát mê tân.
Rọi đường chơn lý, khêu đèn huệ,
Nâng bước quần sanh tỉnh mộng trần.
Tam giáo sưu tầm rành luận thuyết,
Công phu quý trọng sánh ngàn cân.

24-4-1963

THƯỢNG SANH

(ấn ký)

Lời Phi Lộ của Ngài Bảo Thế Lê thiện Phước:

"Đạo huynh Tiếp Pháp Trương văn Trảng góp nhặt tài liệu tinh hoa Tam giáo, soạn thành quyển "Trên Đường Tấn Hóa" giải rành phương châm Nhập thế và Xuất thế, cả hai phương châm đều thích hợp với sở cầu của các giới trong đại chúng, từ bậc ưu thời mẫn thế, bậc tu sĩ phế đời, đến bậc thường nhơn, không giới nào đọc sách này mà không thỏa chí vui lòng.

Quyển *Trên Đường Tấn Hóa* sẽ góp thêm một bửu vật cho kho tàng của tôn giáo."

27-3-1963

BẢO THẾ

(ấn ký)

Lời tán thưởng của Ngài Hiến Pháp Trương hữu Đức:

"Trong lúc Đạo Cao Đài đang thiếu sách phổ thông, quyển sách này ra đời rất cần ích, cũng như bất luận sách nào thuộc loại khảo sát về Đạo lý, hà huống tác giả là một Chức sắc cao cấp trong Đạo thì giá trị của tác phẩm ấy xứng đáng là dường nào."

HIẾN PHÁP

(ấn ký)

Lời Giới thiệu của Cụ Nguyễn đăng Thục (Khoa Trưởng Đại Học Văn Khoa Sài Gòn), ngày 6-12-1962:

"Để trình bày cái Triết lý Tam giáo, ấy là cơ sở của Đạo Cao Đài thì không ai đủ tư cách hơn là một nhà Tiếp Pháp đã đem đời sống cống hiến cho Đạo, cố thực hiện Giáo lý của Khổng Tử: Triêu văn Đạo, tịch tử khả hỷ."

Qua cuối mùa thu năm Giáp Thìn (1964), Tiếp Pháp Trương văn Trảng ngộ bệnh, điều trị tại nhà thương Phạm hữu Chương Chợ Lớn, kể đời qua nhà thương Grall (Đồn Đất) Sài Gòn và bệnh càng ngày càng gia tăng mãnh liệt, có thể đi đến tuyệt vọng, nên Ông xin Hội Thánh cầu một đàn cơ để hỏi các Đấng thiêng liêng xin thuốc chữa bệnh, Hội Thánh chấp thuận, tức thì thiết một đàn cơ tại Giáo Tông Đường.

Ngài Khai Pháp Trần duy Nghĩa giảng cơ dạy Hội Thánh xuống nhà thương Grall rước Ông về Tòa Thánh Tây Ninh, để thi hành đúng theo lời dạy ấy nhằm ngày 4-11-1964.

Sau 7 ngày cầu nguyện và uống thuốc Đông y, ông lấy lại sự bình phục sức khỏe.

Cũng xin nhắc lại là Ngài Khai Pháp Chơn Quân Trần duy Nghĩa và Tiếp Pháp Trương văn Trảng là cặp phò cơ phổ độ từ buổi Khai Đạo, Ngài Khai Pháp đã liễu đạo mà lúc nào Ngài cũng giúp đỡ dìu dắt bạn đồng môn còn tại thế.

Sau khi bình phục sức khỏe, Tiếp Pháp có cảm tác 2 bài thi sau đây để tỏ lòng tin tưởng huyền năng thiêng liêng và tri ân Hội Thánh:

Đường đời khúc khuỷu biết đâu lường,
Trên có Quỳnh Nương hết dạ thương.
Khai Pháp Chơn Quân truyền diệu lý,

Quần Tiên rười phước hộ thiên lương.
(11-1-1965)

Trời chiều bảng lảng bóng thiều quang,
Tiếng trống thu không giục khách nhân.
Đoái lại chúng sanh thiên vạn ức,
Vẫn còn bận bịu với thời gian.
(21-1-1965)

Đây là huyền diệu thiêng liêng tuyệt đối dành cho người có lòng tín ngưỡng chơn thành mới có thể thụ hưởng được mà thôi.

Cho hay, thế kỷ 20, khoa học thực nghiệm cực thịnh, phát minh cơ khí cực kỳ tinh xảo, nhưng Đạo Cao Đài lại dùng một lòng tín ngưỡng và luôn luôn cầu Trời khẩn Phật phổ hóa tâm linh cho vạn chúng trên đường sanh sống theo Đức Thượng Đế.

Ngài Tiếp Pháp được phục hồi sức khỏe từ đầu tháng chạp năm Giáp Thìn (1964) đến Rằm tháng Giêng năm Ất Ty (1965) mặc dầu Ông Trên đã dùng huyền diệu thiêng liêng cứu độ một phần nào, nhưng cũng không thể cải được Thiên số, thế nên đến ngày giờ đã định thì phải qui Thiên.

Ngày rằm tháng Giêng năm Ất Ty (dl 16-2-1965), lối 5 giờ chiều, Ngài Tiếp Pháp đã thoát ly trần tục, thọ 73 tuổi.

Trước khi từ trần, Ngài có cho biết là ngày ấy Ngài sẽ về châu Đức Chí Tôn và từ mấy tháng trước, Ngài đã chuẩn bị sẵn sàng một liên đài để gửi xác thân của Ngài vào đó.

Kính thưa quý vị,

Ngài Tiếp Pháp mất là Đạo mất một tay rường cột, một vị Chức sắc cao cấp có công xây dựng từ buổi sơ khai.

Đây là một cái tang chung của Đạo vậy.

Trước khi dứt lời, tôi xin thay mặt Chức sắc Hiệp Thiên Đài, nghiêng mình trước liên đài của Ngài Tiếp Pháp Chơn Quân và cầu nguyện vong linh Ngài chứng chiếu lòng thành của chúng tôi và chúng tôi cũng thành tâm khẩn cầu Đức Từ Phụ, Đức Từ Mẫu, cùng các Đấng thiêng liêng ban điển lành cho hương hồn của Ngài được tiêu diêu nơi cõi Thiêng liêng Hằng sống. Sau nữa, chúng tôi xin phân ưu cùng tang quyến.

Kính cần chào quý vị.
HIẾN PHÁP *Trương hữu Đức*

Đêm 16-Giêng-Ất Ty (dl 17-2-1965), hồi 9 giờ đêm, Ngài Tiếp Pháp Trương văn Tràng giáng cơ cho 4 câu thi để làm bài Thái hiến lễ Ngài:

BÀI THÀI:
TIẾP điển Trời ban độ chúng sanh,

PHÁP luân thường chuyển rạng Thiên đình.
CHƠN như đắc vị nhàn Tiên cảnh,
QUÂN Thánh Thần minh kiến Đạo thành.

Qua Bài Thài này, chúng ta thấy rõ Ngài Tiếp Pháp Trương văn Tràng đã đắc đạo và đoạt được Tiên vị nơi cõi Thiêng liêng Hằng sống.

Tóm lại:

Trong 40 năm hành đạo, Ngài Tiếp Pháp Trương văn Tràng đã lãnh nhiều trọng trách:

- Phò loan cùng Ngài Khai Pháp Trần duy Nghĩa để Đức Chí Tôn cùng các Đàng thiêng liêng giáng cơ phổ độ nhơn sanh.
- Bí Thư Văn phòng Đức Phạm Hộ Pháp.
- Chương Quản Bộ Pháp Chánh.
- Thống Quản Nữ phái Cửu Trùng Đài.
- Cố Vấn Đại Đạo Nguyệt San.
- Ngài Tiếp Pháp biên soạn được 2 quyển sách:
 - . Giáo Lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.
 - . Trên Đường Tấn Hóa.

Đây là một thiện chí, một bằng chứng của Ngài thể hiện tình cảm yêu ái nhơn sanh, không nệ thân già khó nhọc, lăn mình trên đường nghĩa vụ phụng sự nhơn sanh cho đến phút sống cuối cùng.

Xin mượn lời của Đức Thượng Sanh Cao hoài Sang trong bài Ai Điều đọc trước liên đài của Ngài Tiếp Pháp để làm phần kết:

"Chẳng có lời nào xác đáng để tỏ hết nỗi tiếc thương của chúng tôi đối với một bạn đồng môn mà cả đời hành đạo chỉ biết tận tụy với nhiệm vụ. Không hay phô trương, không màng quyền lợi, sống trong cảnh vật chất với món tiền hưu bổng, Ngài Tiếp Pháp đã tượng trưng cho một tâm hồn cao siêu của nhà hiền triết.

Tánh tình hòa nhã, lời nói khiêm cung, giàu chẳng bợ, khó chẳng khinh, thương kẻ bần hàn, giúp người cô quả.

Suốt 30 năm lăn lóc quan trường, vì bản tánh thanh cao mà đến ngày hồi hưu, Ngài cũng chỉ còn lại 2 bàn tay trắng với một chồng sách triết học và đạo lý mà Ngài vẫn thường dùng làm món ăn tinh thần trên bước đường hành đạo.

Nói đến công trình của Ngài đối với Đạo thì chẳng khác chi thân tằm, cứ mãi rút ruột nhả tơ để trả ơn dâu cho đến ngày kiệt sức.

Khi về Tòa Thánh đảm nhiệm phận sự chánh thức, dưới quyền của Đức Phạm Hộ Pháp thì Ngài đã tỏ ra xứng đáng một tướng soái của Đức Chí Tôn trong mọi phương diện. Ngoài nhiệm vụ đã được giao phó, trong lúc rảnh rang thì Ngài cặm cụi đem hết trí óc não cân để sáng tác những sách Đạo với mục đích là giúp Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu am hiểu Giáo lý Đại Đạo và các tôn giáo cõi Á Đông.

Toàn đạo đãặng thừa hưởng cái công nghiệp phi thường của bạn, và tên tuổi bạn vẫn còn mãi trên những quyển sách lưu lại ngàn đời cho đàn em trong cửa Đạo.

Rồi đây, nhờ nơi huyền diệu cơ bút, chúng tôi có thể gặp lại bạn trong lời nói câu văn, để thổ lộ tâm tình cũng như lúc trước, thế thì đối với bạn, sự mất cũng như còn, chết mà vẫn sống."

Ngài Tiếp Pháp rất ít làm thơ, theo tài liệu trong quyển "*Văn tịch pháp Nhơn luân chi đạo*" của Ngài Bảo Đạo Hồ tấn Khoa, Ngài Tiếp Pháp có bút hiệu là **Huyền Quang Tử**.

CẢM XUÂN GIÁP NGỌ (1954)

Đầu cành oanh hót mách Tân Xuân,
Đoái lại trăm hoa sắc sảo mừng.
Mím miệng đào thơ cười cột gió,
Nghiêng mình liễu yếu đón chào trăng.
Non Thần hạc múa Nghê Thường khúc,
Nước trí thi ngâm điệu thoát trần.
Cảnh vật nương mình sang Giáp Ngũ,
Riêng ta hồn xác sạch lông lông.
HUYỀN QUANG TỬ

Họa vận bài thi của Đức Thượng Sanh ngày 12-6-Đinh Dậu (dl 29-6-1957):

Gót trần thoản thoắt bước đường nghiêng,
Muốn đến bên kia phải cậy thuyền.
Lèo lái tay gìn tuôn nhược thủy,
Kệ kinh miệng niệm thấu Trùng Thiên.
Chí tâm dất chúng qui đường chánh,
Lòng vẫn noi gương tạo đức hiền.
Đồng đạo nhắc nhau câu phổ độ,
Cầu cho bá tánh đắc Chơn truyền.
TIẾP PHÁP